*Ngày soạn: 12/10/2024*

*Ngày dạy: 14/10/2024 Lớp: 7A*

## **Tiết 10. BÀI 4: THỨ TỰ THỰC HIỆN CÁC PHÉP TÍNH. QUY TẮC CHUYỂN VẾ (2 TIẾT)**

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Mô tả thứ tự thực hiện các phép tính.
* Mô tả quy tắc chuyển vế.

**2. Năng lực**

 ***- Năng lực chung:***

* Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá
* Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

**Năng lực riêng:**

* Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán.
* Tính được các biểu thức có chứa đồng thời nhiều phép tính như phép lũy thừa, cộng, trừ, nhân, chia và có thể có nhiều dấu ngoặc.
* Giải quyết được một số bài toán trong thực tiễn gắn với các phép tính về số hữu tỉ.

**3. Phẩm chất**

* Cóý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm.
* Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.
* Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:** SGK, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT.

**2. Đối với HS**: SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS có hứng thú với nội dung bài học.

**b) Nội dung:** HS vỗ tay theo bản nhạc

**c) Sản phẩm:** HS thực hiện vỗ tay theo nhạc

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV mở nhạc yêu cầu HS vỗ tay theo nhạc

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát và chú ý lắng nghe, vỗ tay theo nhạc

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS thực hiện vỗ tay theo nhạc

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV vào bài

$⇒$**Bài: “Thứ tự thực hiện các phép tính. Quy tắc chuyển vế”**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức về thứ tự thực hiện phép tính và quy tắc chuyển vế đổi dấu.

**b) Nội dung:** HS vận dụng các kiến thức đã học làm **Bài 1.27, 1.28, 1.29** (SGK- tr 22).

**c) Sản phẩm học tập:** HS giải quyết được các bài toán tính biểu thức, tìm x nhờ quy tắc chuyển vế.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV tổng hợp các kiến thức cần ghi nhớ cho HS.

- GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm đôi, làm các **Bài 1.27, 1.28, 1.29**.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm 2, hoàn thành các bài tập GV yêu cầu.

- GV quan sát, hướng dẫn HS làm bài.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Đai diện nhóm trình bày, thực hiện kiểm tra chéo.

- Các HS chú ý lắng nghe, nhận xét, cho ý kiến.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV chữa bài, chốt đáp án.

- GV chú ý cho HS các lỗi sai hay mắc phải khi thực hiện tính toán thực hiện phép tính và chuyển vế đổi dấu.

- GV nhận xét thái độ làm việc, phương án trả lời của các nhóm học sinh, ghi nhận và tuyên dương.

**Kết quả:**

**Bài 1.27:**

a) $x—\left(\frac{5}{4}-\frac{7}{5}\right)=\frac{9}{20}$

$$x=\frac{9}{20}-\frac{3}{20}$$

$$x=\frac{3}{10}$$

b) $9-x=\frac{113}{56}$

$$x=9-\frac{113}{56}$$

$x=\frac{391}{56}$.

**Bài 1.28.**

a) -1,2 + (-0,8) + 0,25 + 5,75 – 2021

= [(-1,2) + (-0,8)] + (0,25 + 5,75) – 2021

= -2 + 1 -2021 = -2022

b) -0,1 + $\frac{16}{9}$ + 11,1 + $\frac{-20}{9}$ = (-0,1 + 11,1) + $\left(\frac{16}{9}+\frac{-20}{9}\right)=11-\frac{4}{9}=\frac{95}{9}$

**Bài 1.29:**

a) $\frac{17}{11}-\left(\frac{6}{5}-\frac{16}{11}\right)+\frac{26}{5}=\frac{17}{11}-\frac{6}{5}+\frac{16}{11}+\frac{26}{5}=\frac{17}{11}+\frac{16}{11}+\frac{26}{5}-\frac{6}{5}=3+4=7$

b) $\frac{39}{5}+\left(\frac{9}{4}-\frac{9}{5}\right)-\left(\frac{5}{4}+\frac{6}{7}\right)=\frac{39}{5}+\frac{9}{4}-\frac{9}{5}-\frac{5}{4}-\frac{6}{7}$

=$\left(\frac{39}{5}-\frac{9}{5}\right)+\left(\frac{9}{4}-\frac{5}{4}\right)-\frac{6}{7}=6+1-\frac{6}{7}=\frac{43}{7}$.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức của bài.

- HS thấy sự gần gũi toán học trong cuộc sống, có thể áp dụng toán học trong các bài toán thực tế.

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học vận dụng giải quyết bài tập.

**c) Sản phẩm:** mô hình hóa bài toán được giao, giải được bài về tìm ẩn với quy tắc chuyển vế .

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS hoàn thành **bài 1.26 + 1.30** (SGK -tr22).

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ, làm bài tập được giao, có thể trao đổi với bạn cùng bàn để.

- GV điều hành, quan sát, hỗ trợ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình bày lời giải, thực hiện kiểm tra chéo với các HS ngồi gần nhau.

- HS chú ý nghe và nhận xét.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đưa ra đáp án đúng.

**Đáp án:**

**Bài 1.26:**

a) 0,25 b) $\frac{-1}{14}$

**Bài 1.30:**

Gọi x là số cốc bột cần tìm. Ta có:

 $x+ \frac{3}{2}=\frac{11}{4}$

$x=\frac{11}{4}-\frac{3}{2}$

$x=1\frac{1}{4}$ (cốc bột).

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

* Ghi nhớ kiến thức trong bài.
* Hoàn thành các bài tập trong SBT
* Chuẩn bị bài: “Luyện tập chung” – trang 23.